

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch, sinh ngày 12/6/1989.

Căn cước công dân số: 046189004456, cấp ngày 09/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi cư trú: Số 41 đường Nguyễn Trãi, phường Phú Xuân, thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị H, Luật sư Công ty Luật Công Kh thuộc Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số 26 đường Lê Viết Lương, phường Võ Dạ, thành phố H.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 01/6/1987.

Căn cước công dân số: 046087014653, cấp ngày 09/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Nơi cư trú: Số 33 đường Mai Lão Bạng, phường Hương An, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56; 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch và anh Nguyễn Ngọc B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về người con chung: Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch và anh Nguyễn Ngọc B có 03 người con chung tên: Nguyễn Văn Khôi Ng, sinh ngày 06/4/2013; Nguyễn Văn Đăng Kh, sinh ngày 01/11/2017 và Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh ngày 22/9/2018. Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch và anh Nguyễn Ngọc B thỏa thuận:

- Giao 02 người con chung tên Nguyễn Văn Đăng Kh, Nguyễn Ngọc Minh Th cho chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 người con chung đều đến tuổi trưởng thành (Đều đủ 18 tuổi); anh Nguyễn Ngọc B có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 01 người con chung một tháng 2.500.000 đồng (02 người con chung một tháng 5.000.000 đồng), kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 người con chung đều đến tuổi trưởng thành.

- Giao người con chung tên Nguyễn Văn Khôi Ng cho anh Nguyễn Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi); chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch không đóng tiền cấp dưỡng nuôi người con chung tên Nguyễn Văn Khôi Nguyên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi người con chung) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch và anh Nguyễn Ngọc B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch và anh Nguyễn Ngọc B xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch và anh Nguyễn Ngọc B thỏa thuận: Chị Lê Nguyễn Minh Châu phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí lý hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu thay cho anh Nguyễn Ngọc B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi người con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003391 ngày 25/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Lê Nguyễn Thị Minh Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTpH;
- THADSTpH;
- VKSND khu vực 2 - H;
- UBND phường Hương An;
(Phường An Hoà cũ, đăng ký
kết hôn ngày 13/8/2012);
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN**Lê Thanh Ly**